

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĨ MÔ, NHÂN TỐ QUAN TRỌNG HÀNG ĐẦU ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG BẰNG XÃ HỘI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

ThS VÕ THỊ HOA*

Vai trò của Nhà nước ta trong thực hiện công bằng xã hội được thể hiện ở các hoạt động chủ yếu như: Nhà nước hoạch định và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế vĩ mô; xây dựng và thực hiện các chính sách điều tiết phân phối nguồn lực và thu nhập; xây dựng và thực hiện các chính sách xã hội (các chính sách phát triển văn hoá, giáo dục, y tế và bảo hiểm xã hội)... Trong các hoạt động này, việc hoạch định và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế vĩ mô là nhân tố quan trọng hàng đầu. Bởi vì, chính sách phát triển kinh tế vĩ mô được hoạch định và thực hiện đạt kết quả tốt, kinh tế phát triển, sẽ có cơ sở vững chắc để thực hiện công bằng xã hội. Kinh tế phát triển sẽ có điều kiện thuận lợi để thực hiện chính sách điều tiết, phân phối nguồn lực, thu nhập và chính sách xã hội. Những chính sách này được thực hiện tốt sẽ tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện công bằng xã hội.

Trong công cuộc đổi mới, Nhà nước ta đã có nhiều tiến bộ trong hoạch định và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế vĩ mô, ngày càng sát hợp với thực tiễn cuộc sống, thể hiện trên các phương diện sau đây:

Thứ nhất, trên cơ sở đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, Nhà nước xây dựng và thực hiện chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần. Nhà nước thừa nhận các hình thức sở hữu trong quá trình phát triển kinh tế nhiều thành phần. Các chính sách đó đã huy động, khai thác mạnh mẽ và có hiệu quả mọi nguồn lực cả trong nước và ngoài nước cho sự phát triển kinh tế.

Nhờ đó, năng lực sản xuất của các chủ sở hữu được phát huy, năng suất lao động được nâng lên, tốc độ tăng trưởng kinh tế ngày càng cao, của cải vật chất trong xã hội ngày càng dồi dào đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của nhân dân và xuất khẩu. Đất nước ta có những điều kiện, tiền đề thuận lợi để giải quyết một bước những vấn đề xã hội và thực hiện công bằng xã hội.

Các chủ trương, chính sách của Nhà nước về xoá bỏ sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu, Nhà nước thực hiện ưu đãi hoặc hỗ trợ phát triển đối với một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm, một số mục tiêu như: xuất khẩu, tạo việc làm, xoá đói giảm nghèo, khắc phục rủi ro, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ... Những chính sách đó đã tạo sự chuyển biến

* Học viện Báo chí và Tuyên truyền

tích cực về xoá bỏ ưu đãi, đặc quyền đối với một số hình thức sở hữu, tạo sự bình đẳng giữa các hình thức sở hữu và các thành phần kinh tế trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Thứ hai, Nhà nước đã xây dựng và ban hành hàng loạt văn bản pháp luật về kinh tế tương đối đồng bộ, như: Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư nước ngoài; Luật Khuyến khích đầu tư trong nước; Luật Thương mại; Luật Doanh nghiệp tư nhân; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... Trong thời kỳ 2001-2005, Nhà nước đã ban hành 58 luật và 43 pháp lệnh mới, trong đó có nhiều luật và pháp lệnh về kinh tế¹. Từ 2006 đến nay việc xây dựng và ban hành các văn bản pháp luật nói chung và văn bản pháp luật về kinh tế nói riêng được đặc biệt coi trọng, tạo điều kiện cho nền kinh tế đất nước vượt qua những thách thức, tiếp tục phát triển. Đồng thời, Nhà nước cũng bãi bỏ nhiều văn bản không còn phù hợp, cản trở việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế. Các văn bản pháp luật về kinh tế được ban hành và thực hiện có vai trò rất to lớn trong quản lý nhà nước về kinh tế, giữ vững định hướng XHCN; xử lý những vi phạm làm tổn hại đến lợi ích của đất nước và của nhân dân, tạo sự bình đẳng trước pháp luật của các chủ sở hữu, các thành phần kinh tế và mọi thành viên tham gia vào quá trình kinh tế của đất nước.

Thứ ba, trên cơ sở đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước đã xây dựng và thực hiện các chính sách lớn, tạo điều kiện phát triển hệ thống thị trường và từng bước đồng bộ hoá hệ thống này trong nền kinh tế quốc dân, đảm bảo cho kinh tế thị trường phát triển. Trong đó, đã

chú ý đến sự thống nhất hữu cơ và mối quan hệ lẫn nhau giữa các loại thị trường. Đó là các thị trường hàng hoá, dịch vụ tiêu dùng, thị trường sức lao động, thị trường tư liệu sản xuất, thị trường vốn, thị trường khoa học và công nghệ, thị trường thông tin, thị trường bất động sản...

Nhờ việc xây dựng các chính sách phát triển hệ thống thị trường đúng đắn, sát thực tế và việc thực hiện đạt kết quả nên trong thời gian qua "Một số loại thị trường mới hình thành; các thị trường hàng hoá, dịch vụ, lao động, khoa học và công nghệ, tài chính, bất động sản có bước phát triển phù hợp với cơ chế mới"².

Thứ tư, Nhà nước đã xây dựng và thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng do Đại hội VI đề ra, Nhà nước đã xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch nhằm thực hiện thắng lợi ba chương trình kinh tế: Chương trình lương thực - thực phẩm, Chương trình hàng tiêu dùng và Chương trình hàng xuất khẩu, tạo sự ổn định về kinh tế, đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân.

Để tiếp tục đưa công cuộc đổi mới giành thắng lợi to lớn hơn, Đảng đã thông qua chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Theo đó, Nhà nước tiếp tục xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án nhằm thực hiện Chiến lược đã được thông qua. Các chương trình phát triển kinh tế vùng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001-2010 được Nhà nước xây dựng và thực hiện như Chương trình xây dựng ba vùng kinh tế trọng điểm ở miền Bắc, miền Trung và miền Nam thành những trung tâm công nghiệp lớn, có công nghệ cao: trung

tâm tài chính, ngân hàng, viễn thông, đào tạo và y tế chất lượng cao... đã phát huy thế mạnh của mỗi vùng trọng điểm, là điểm tựa và điều kiện thuận lợi để kinh tế ở từng vùng phát triển trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội nước ta, khắc phục dần sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội giữa các địa phương trong vùng và giữa các vùng trong cả nước. Thông qua đó, công bằng xã hội từng bước được thực hiện trên phạm vi cả nước với những kết quả khả quan.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc hoạch định và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế vĩ mô vẫn còn một số hạn chế:

Chất lượng tăng trưởng, năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn chưa cao, ảnh hưởng đến việc thực hiện công bằng xã hội. Các luật được ban hành còn chậm, chưa đồng bộ, ảnh hưởng nhất định đến phát triển kinh tế, công tác quản lý nhà nước về kinh tế. Chính sách hỗ trợ và nguồn lực đầu tư cho các vùng kém phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu. Chất lượng của một số chương trình, dự án phát triển kinh tế vùng còn thấp, chưa thật sát thực tế, việc tổ chức thực hiện còn nhiều yếu kém, nên nhiều dự án, chương trình phát triển kinh tế chậm hoàn thành, chưa đưa vào khai thác. Việc kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế còn thiếu sâu sát dẫn đến tình trạng tham nhũng, lãng phí gây thất thoát lớn nguồn lực đầu tư.

Việc điều tiết phân phối thu nhập còn nhiều lúng túng. Các đợt điều chỉnh mức lương tối thiểu vẫn còn biểu hiện bị động. Mức độ điều chỉnh lương tối thiểu còn chưa theo kịp với sự biến đổi về giá cả trên thị trường nên đời sống

của những người hưởng lương thuộc khối hành chính, sự nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn. Tiền lương chưa thực sự là động lực thúc đẩy những người hưởng lương phát huy năng lực trí tuệ, lòng nhiệt tình với công việc.

Các chính sách phát triển văn hoá, giáo dục, y tế chưa đồng bộ, việc cụ thể hoá các chính sách đó còn hạn chế dẫn đến việc thực hiện ở nhiều địa phương còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Chính sách bảo hiểm xã hội còn nhiều hạn chế, và mới chủ yếu được áp dụng trong diện hẹp, giữa những người hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Việc mở rộng các hình thức bảo hiểm xã hội còn nhiều bất cập. Chưa xử lý nghiêm minh những chủ doanh nghiệp ngoài quốc doanh không mua bảo hiểm cho người lao động.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, thực hiện tốt vai trò của Nhà nước trong thực hiện công bằng xã hội, việc hoạch định và thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô cần đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- *Tuân theo quy trình chặt chẽ.* Trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, được thông qua tại các kỳ Đại hội Đảng, Nhà nước cần cụ thể hoá, thể chế hoá thành các chính sách kinh tế vĩ mô. Tiến hành công việc này phải bám sát thực tiễn, điều tra, khảo sát, tổng kết thực tiễn; nhận thức sâu sắc các quy luật của kinh tế thị trường; nghiên cứu, trao đổi và học tập có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài. Cần thành lập các tiểu ban, các đề án đối với từng loại chính sách để tiến hành nghiên cứu, chuẩn bị dự thảo. Thảo luận dân chủ, nhiều lần, tranh thủ ý kiến của các cơ quan, cán bộ khoa học về những vấn đề kinh

tế - xã hội, tranh thủ ý kiến của các cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Những vấn đề chưa rõ, chưa có cơ sở để kết luận có thể tiến hành làm thử, rút kinh nghiệm trước khi ban hành chính sách.

- *Hoạch định các chính sách kinh tế vĩ mô phải đồng bộ, mang tính khả thi cao.* Sự đồng bộ của chính sách kinh tế vĩ mô cần được thể hiện ở các chính sách: chính sách phát triển tổng thể nền kinh tế thị trường nước ta; chính sách phát triển các thành phần kinh tế, khu vực kinh tế; các chính sách đối với các bộ phận chủ yếu cấu thành nền kinh tế thị trường gồm: cầu hàng hoá, cung hàng hoá, giá cả hàng hoá, sự cạnh tranh trên thị trường; các chính sách về xây dựng và đồng bộ hoá hệ thống thị trường, gồm: thị trường hàng hoá - dịch vụ, thị trường bất động sản, thị trường lao động, thị trường tài chính, thị trường khoa học và công nghệ...

Nếu không hoạch định được chính sách kinh tế vĩ mô đúng đắn và đồng bộ thì không thể tạo được điều kiện vật chất đồng bộ cho việc tăng trưởng và phát triển kinh tế theo mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch phát triển kinh tế đã đề ra. Trong hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô cần đặc biệt coi trọng các chính sách tài chính, tiền tệ, chính sách thuế, lãi suất ngân hàng, chính sách phát triển các thành phần kinh tế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, chính sách giải quyết việc làm.

Hệ thống pháp luật là cơ sở pháp lý của các hoạt động kinh tế và thực hiện công bằng xã hội, song với tư cách là chính sách kinh tế vĩ mô, các luật về kinh tế cần được xây dựng có chất lượng, ban hành và thực hiện một cách nghiêm túc nhằm phát huy mạnh mẽ vai trò

của nó trong phát triển kinh tế và thực hiện công bằng xã hội.

Chất lượng chính sách kinh tế vĩ mô được hoạch định phải đảm bảo điều hành tốt được sự phát triển các ngành, các thành phần, các lĩnh vực kinh tế theo mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế đã được xác định, đồng thời phải khắc phục được những yếu kém của nền kinh tế.

Sự tăng trưởng kinh tế của nước ta trong những năm qua chưa tương xứng với khả năng của đất nước, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn kém, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm. Vẫn còn trên 70% lao động xã hội làm việc trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, nhưng mới tạo ra 25% GDP. Các ngành dịch vụ phát triển chậm và còn nhiều yếu kém cả về quy mô và chất lượng phục vụ. Công nghiệp nhìn chung vẫn còn nhỏ bé, trình độ khoa học và công nghệ còn lạc hậu. Năng suất lao động thấp, chất lượng nhiều sản phẩm còn hạn chế, giá thành lại cao nên sức cạnh tranh kém. Kết cấu hạ tầng bất cập, môi trường tự nhiên ở nhiều nơi bị huỷ hoại và ô nhiễm nặng. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, lao động chưa qua đào tạo vẫn chiếm tỷ lệ cao. Lãng phí chi tiêu ngân sách nhà nước và tiêu dùng xã hội còn nghiêm trọng. Việc phát triển và vận hành hệ thống thị trường chưa đồng bộ, một số nguyên tắc của thị trường bị vi phạm. Đây là những thách thức rất lớn và là vấn đề đặt ra cần giải quyết đối với việc hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô, nâng cao chất lượng và sự đồng bộ của các chính sách đó, nhằm từng bước khắc phục tình trạng yếu kém nêu trên.

(Xem tiếp trang 64)

“khách quan hoá”. Do đó, Đảng không chỉ cần có trí tuệ, mà còn cần phải thực sự trong sạch, vững mạnh, kiên định định hướng XHCN, vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan, hành động một cách tự giác trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng.

Tóm lại, mặc dù thế giới đã trải qua những biến động rất sâu sắc, nhất là bước thoái trào của CNXH, nhưng điều đó không hề làm giảm ý nghĩa lịch sử vạch dòng thời đại của Cách mạng tháng Mười Nga. Trong điều kiện lịch sử mới, tiếp tục kiên định con đường tháng Mười vĩ đại, đẩy mạnh đổi mới tư duy lý luận và tăng cường tổng kết thực tiễn, Đảng ta càng thấy rõ con đường đi lên CNXH mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn tuy không hề giản đơn, thậm chí đầy khó khăn và thử thách, nhưng phù hợp với xu thế vận động tất yếu của lịch sử. Thành tựu đạt được trong sự nghiệp đổi mới hơn 20 năm qua cùng với những nhận thức mới trên cả phương diện lý luận và thực tiễn là cơ sở rất quan trọng để Đảng ta bổ sung và phát triển *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, chuẩn bị và tiến hành thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI sắp tới. Vững bước trên con đường lớn của độc lập dân tộc và CNXH nhất định chúng ta sẽ xây dựng thành công một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

1. *V.I Lenin Toàn tập*, Tiến bộ, M. 1980, T.44, tr.184-185.

2. *V.I Lenin Toàn tập*, Tiến bộ, M, T. 36, tr. 235.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĨ MÔ...

(Tiếp theo trang 55)

- *Hoạch định chính sách kinh tế vĩ mô phải gắn liền với hoạch định chính sách xã hội.* Nếu không thực hiện tốt điều này, tách rời hai quá trình đó thì không thể thực hiện được công bằng xã hội, thậm chí có trường hợp chính sách kinh tế vĩ mô mâu thuẫn với chính sách xã hội. Nếu xảy ra điều này sẽ dẫn đến hậu quả khó lường cho cả kinh tế và công bằng xã hội. Gắn liền hai quá trình này với nhau thì cả chính sách kinh tế vĩ mô, cả chính sách xã hội được hoạch định đều có chất lượng và khả thi, sẽ phát huy đầy đủ vai trò của kinh tế thị trường đối với công bằng xã hội và vai trò của công bằng xã hội đối với sự phát triển nền kinh tế thị trường.

- *Bám sát thực tiễn, nắm chắc quá trình thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô, coi trọng sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.* Trong thực tiễn thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô sẽ xuất hiện nhiều vấn đề phức tạp khác nhau đòi hỏi phải giải quyết kịp thời, vì vậy phải bám sát thực tiễn để có các chủ trương, giải pháp giải quyết đúng đắn. Đồng thời, cần coi trọng sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm và sửa đổi những điểm không còn phù hợp với thực tiễn của các chính sách kinh tế vĩ mô, bổ sung những điểm mới để chính sách đầy đủ, hoàn thiện hơn.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr.60, 149.